

BÁO CÁO
Tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019
và kế hoạch trung hạn 2016 - 2020

Căn cứ Nghị quyết số 178/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2911/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2019 (đợt 1) nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2019 (đợt 2) nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Công văn số 1263/SKHĐT-THQHKH ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang về việc kế hoạch đầu tư công năm 2019 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;

Ủy ban nhân dân huyện Kiên Hải báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện Kiên Hải cụ thể như sau:

I. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019

Năm 2019, huyện Kiên Hải được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý 27 công trình, với tổng số vốn là 67,045 tỷ đồng (*trong đó: ngân sách tỉnh 57,045 tỷ đồng, ngân sách Trung ương 10 tỷ đồng*).

1. Tình hình thực hiện và cấp phát đến 30/10/2019:

Giá trị khối lượng thực hiện hoàn thành đến ngày 30/10/2019 là 31,166 tỷ đồng đạt 46,48% so với kế hoạch vốn. Giá trị cấp phát 34,134 tỷ đồng, đạt 50,91% so với kế hoạch vốn. Trong đó:

- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: Kế hoạch vốn là 27,995 tỷ đồng. Giá trị khối lượng hoàn thành là 9,378 tỷ đồng, đạt 33,50% so với kế hoạch vốn, cấp phát là 10,049 tỷ đồng, đạt 35,90% so với kế hoạch vốn.

- Nguồn vốn xổ số kiến thiết: Kế hoạch vốn là 25,990 tỷ đồng. Giá trị khối lượng hoàn thành là 10,559 tỷ đồng, đạt 40,63% so với kế hoạch vốn, cấp phát là 13,607 tỷ đồng, đạt 52,35% so với kế hoạch vốn.

- Nguồn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: Kế hoạch vốn là 600 triệu đồng. Giá trị khối lượng hoàn thành là 400 triệu đồng, đạt 66,67% so với kế hoạch vốn, cấp phát là 440 triệu đồng, đạt 73,33% so với kế hoạch vốn.

- Nguồn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới: Kế hoạch vốn là 2,260 tỷ đồng. Giá trị khối lượng hoàn thành là 1,679 tỷ đồng, đạt 74,27% so với kế hoạch vốn, cấp phát là 1,497 tỷ đồng, đạt 66,24% so với kế hoạch vốn.

- Nguồn xây nhà tình nghĩa cho người có công với cách mạng: Kế hoạch vốn là 200 triệu đồng. Giá trị khối lượng hoàn thành là 150 triệu đồng, đạt 75,00% so với kế hoạch vốn, cấp phát là 50 triệu đồng, đạt 25,00% so với kế hoạch vốn.

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: Kế hoạch vốn là 10 tỷ đồng. Giá trị khối lượng hoàn thành là 9 tỷ đồng, đạt 90% so với kế hoạch vốn, cấp phát là 8,491 tỷ đồng, đạt 84,91% so với kế hoạch vốn.

2. Ước thực hiện và cấp phát đến 31/01/2020:

Ước giá trị khối lượng hoàn thành đến ngày 30/9/2019 là 52,337 tỷ đồng, đạt 78,06% so với kế hoạch vốn, cấp phát là 61,027 tỷ đồng, đạt 90,02% so với kế hoạch vốn. Trong đó:

- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: Ước giá trị khối lượng hoàn thành là 20,745 tỷ đồng, đạt 74,10% so với kế hoạch vốn, cấp phát là 22,995 tỷ đồng, đạt 82,14% so với kế hoạch vốn.

- Nguồn vốn xổ số kiến thiết: Ước giá trị khối lượng hoàn thành là 19,532 tỷ đồng, đạt 75,15% so với kế hoạch vốn, cấp phát là 24,972 tỷ đồng, đạt 96,08% so với kế hoạch vốn.

- Nguồn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: Ước giá trị khối lượng hoàn thành là 600 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch vốn, cấp phát là 600 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch vốn.

- Nguồn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới: Ước giá trị khối lượng hoàn thành là 2,260 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch vốn, cấp phát là 2,260 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch vốn.

- Nguồn xây nhà tình nghĩa cho người có công với cách mạng: Kế hoạch vốn là 200 triệu đồng. Giá trị khối lượng hoàn thành là 200 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch vốn, cấp phát là 200 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch vốn.

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: Ước giá trị khối lượng hoàn thành là 9 tỷ đồng, đạt 90% so với kế hoạch vốn, cấp phát là 10 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch vốn.

(Kèm theo phụ lục I)

II. NHU CẦU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019

- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương điều chỉnh giảm 5 tỷ đồng công trình Đường GTNT Đỉnh đồi thơ giai đoạn 2, hạng mục: Xây dựng mới do vướng mặt khâu giải phóng mặt bằng nên không thi công được, xin bố trí lại kế hoạch vốn 2020. (Kèm theo Tờ trình về việc xin chuyển trả vốn kế hoạch đầu tư công năm 2019).

- Nguồn vốn xổ số kiến thiết điều chỉnh giảm 1,018 tỷ đồng gồm 2 công trình: Trung tâm văn hóa thể thao xã An Sơn (giảm 518 triệu do vướng mặt bằng, xin bố trí lại kế hoạch vốn năm 2020) và công trình Trung tâm văn hóa thể thao xã Nam Du (giảm 500 triệu, xin bố trí lại kế hoạch vốn năm 2020). (Kèm theo Tờ trình về việc xin chuyển trả vốn kế hoạch đầu tư công năm 2019).

- Nguồn vốn Trung ương điều chỉnh tăng 87 triệu đồng cho dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội xã An Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang; giảm 210 triệu đồng dự án đầu tư công trình đường và bến cập tàu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải.

(Kèm theo phụ lục II)

III. NHU CẦU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương tăng 5 tỷ đồng bố trí mới các danh mục công trình giao thông nông thôn năm 2020 trên địa bàn huyện.

(Kèm theo phụ lục III)

IV. NHỮNG VƯỚNG MẮT, KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

Công tác xây dựng cơ bản tuy đã được tập trung chỉ đạo ngay từ đầu năm theo Chỉ thị 06/CT-UBND ngày 26/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, nhưng tiến độ thực hiện một số công trình vẫn còn chậm do một số khó khăn, vướng mắc sau:

- Đặc thù địa bàn huyện đảo Kiên Hải chia cắt, địa hình đồi núi phức tạp, nhiều đá ngầm, việc vận chuyển, tập kết vật tư, xe máy, thiết bị ra đảo gặp nhiều khó khăn nhất là mùa mưa bão biển động kéo dài. Do nhiều đá nổi, đá ngầm nên công tác san lấp mặt bằng gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian, dẫn đến làm chậm thời gian thi công.

- Nước ngọt phục vụ thi công ở đảo thường khan hiếm vào mùa khô, giá cả đất đỏ. Thời gian gần đây cùng với phát triển hạ tầng, du lịch có bước phát triển mạnh, từ đó giá cả đất đai giao dịch trong nhân dân tăng cao đột biến, gây khó khăn cho công tác bồi thường giải tỏa các dự án.

- Nguồn vốn Trung ương bố trí cho chương trình Biển đông - Hải đảo còn ít so với kế hoạch đầu tư công 2016-2020 được duyệt (*đến nay chỉ mới bố trí được 82/487 tỷ, đạt 16,83%*), không đảm bảo triển khai thực hiện đúng theo kế hoạch. Do đó phải kéo giãn tiến độ thi công của dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại các đảo xã Lại Sơn, Nam Du, An Sơn.

V. ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP THẢO GIÕ

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang sớm tham mưu trình UBND tỉnh Kiên Giang điều chỉnh lại diện tích giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phòng văn hóa – thông tin huyện Kiên Hải phù hợp với diện tích khu vực xây dựng công trình Trung tâm văn hóa - thể thao xã An Sơn để công trình sớm được triển khai thi công theo kế hoạch.

- Đề nghị UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Trung ương sớm bố trí vốn chương trình Biển đông - Hải đảo cho dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại các đảo xã Lại Sơn, Nam Du, An Sơn để Huyện Kiên Hải triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ kế hoạch đầu tư công 2016 -2020. Trước mắt, cho tạm ứng vốn ngân sách địa phương kế hoạch 2019 là 200 tỷ đồng để trả nợ khối lượng hoàn thành, đồng thời triển khai thi công được liên tục. Khi Trung ương bố trí vốn năm 2020 sẽ hoàn trả phần đã tạm ứng.

Trên đây là báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện Kiên Hải. *Ph*

Nơi nhận: *Ưư*

- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Lưu: VT, ptkh.

CHỦ TỊCH



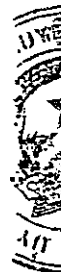
Huỳnh Hoàng Sơn

Phụ lục I
BÁO CÁO THTH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KIÊN HẢI
(Kèm theo Báo cáo số: 80/BC-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2019 của UBND huyện Kiên Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2019	THTH từ đầu năm đến 30/10/2019		Tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch cấp phát đến 30/10/2019		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2020		Ước Tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch cấp phát đến 31/01/2020		Phân cấp vốn huyện, thị quản lý	Ghi chú
			KLHT	Cấp phát	KLHT	Cấp phát	KLHT	Cấp phát	KLHT	Cấp phát		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ	67.045	31.166	34.134	46,48%	50,91%	52.337	61.027	78,06%	91,02%	57.045	
A	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH	57.045	22.166	25.643	38,86%	44,95%	43.337	51.027	75,97%	89,45%	57.045	
A1	Nguồn Cân đối NSDP	27.995	9.378	10.049	33,50%	35,90%	20.745	22.995	74,10%	82,14%	27.995	
I	Lĩnh vực quản lý Nhà nước	27.995	9.378	10.049	33,50%	35,90%	20.745	22.995	74,10%	82,14%	27.995	
01	Nâng cấp mở rộng trụ sở làm việc UBND huyện Kiên Hải	400			0,00%	0,00%	400	400	100,00%	100,00%	400	
02	Trạm liên lạc huyện Kiên Hải	145			0,00%	0,00%	145	145	100,00%	100,00%	145	
03	Trụ sở làm việc UBND xã An Sơn, hạng mục: Xây dựng mới trụ sở làm việc - trang thiết bị	3.750	1.500	1.390	40,00%	37,07%	2.500	3.750	66,67%	100,00%	3.750	
04	Trụ sở làm việc UBND xã Nam Du, hạng mục: Sửa chữa - cải tạo, mua sắm thiết bị	1.800	1.678	1.298	93,22%	72,13%	1.800	1.800	100,00%	100,00%	1.800	
05	Xây mới nhà ăn, khuôn viên, nhà khách huyện ủy Kiên Hải	3.000	1.750	1.742	58,33%	58,06%	3.000	3.000	100,00%	100,00%	3.000	
06	Đường Đồi Thơ giai đoạn 2, hạng mục: Xây dựng mới	5.000	-	-	0,00%	0,00%	-	-	0,00%	0,00%	5.000	Vướng mặt bằng. Xin chuyển trả vốn
07	Đường Trung tâm xã Lại Sơn (từ ấp Bãi Nhà A đến Biên Phòng và từ Lăng Ông đến tổ 6 ấp Thiên Tuế), hạng mục: Cải tạo nâng cấp	5.000	-	1.624	0,00%	32,48%	4.000	5.000	80,00%	100,00%	5.000	
08	Đầu tư máy phát điện xã An Sơn và xã Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	8.900	4.450	3.995	50,00%	44,89%	8.900	8.900	100,00%	100,00%	8.900	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2019	THTH từ đầu năm đến 30/10/2019		Tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch cấp phát đến 30/10/2019		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2020		Ước Tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch cấp phát đến 31/01/2020		Phân cấp vốn huyện, thị quản lý	Ghi chú
			KLHT	Cấp phát	KLHT	Cấp phát	KLHT	Cấp phát	KLHT	Cấp phát		
A2	Nguồn Xổ số kiến thiết	25.990	10.559	13.607	40,63%	52,35%	19.532	24.972	75,15%	96,08%	25.990	
I	Giáo dục	15.043	6.750	7.455	44,87%	49,56%	10.839	15.043	72,05%	100,00%	15.043	
01	Trường TH & THCS Nam Du, hạng mục: Xây dựng mới 02 PH, CT, SC lan can, tam cấp (AP); XD mới 02 PH (HM); XD mới 02 PH, nhà vệ sinh (AB); XD mới 02 phòng TB và TV, 01 phòng bộ môn, 01 NHB (điểm chính)	6.085	1.900	3.841	31,22%	63,12%	3.881	6.085	63,78%	100,00%	6.085	
02	Trường THCS An Sơn, hạng mục: Xây dựng mới 05 phòng học, 01 thư viện và 01 nhà hiệu bộ + Xây dựng mới sân nền + xây dựng mới bể nước ngầm + trang bị mới thiết bị 09 phòng học.	4.729	2.570	630	54,35%	13,33%	2.729	4.729	57,71%	100,00%	4.729	
03	Trường Tiểu học và THCS Nam Du (giai đoạn 1: 06 phòng học, sân nền, hàng rào)	229			0,00%	0,00%	229	229	100,00%	100,00%	229	
04	Trường tiểu học Trần Quốc Toàn, hạng mục: Xây dựng mới 03 phòng học, 01 thư viện, 01 nhà hiệu bộ, 01 nhà vệ sinh + mua sắm thiết bị	2.000	1.250	1.569	62,50%	78,47%	2.000	2.000	100,00%	100,00%	2.000	
05	Trường Mầm non Sao Mai, hạng mục: Xây dựng mới 02 phòng học bộ môn, 01 nhà hiệu bộ + mua sắm thiết bị	2.000	1.030	1.415	51,50%	70,73%	2.000	2.000	100,00%	100,00%	2.000	
II	Văn hóa	2.476	998	1.011	40,31%	40,83%	1.122	1.458	45,32%	58,89%	2.476	
01	Trung tâm Văn hóa Thể thao xã An Sơn	600	82	82	13,67%	13,69%	82	82	13,67%	13,67%	600	Vướng mặt bằng
02	Trung tâm văn hóa thể thao xã Nam Du, hạng mục: Xây dựng mới hàng rào, sân nền, rãnh thoát nước	1.876	916	929	48,83%	49,50%	1.040	1.376	55,44%	73,35%	1.876	Vướng mặt bằng
III	Y tế	3.571	1.811	2.740	50,71%	76,73%	3.571	3.571	100,00%	100,00%	3.571	

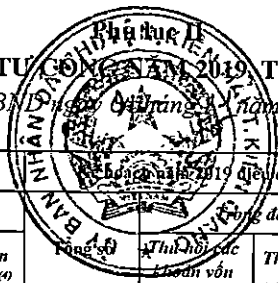


TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2019	THTH từ đầu năm đến 30/10/2019		Tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch cấp phát đến 30/10/2019		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2020		Ước Tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch cấp phát đến 31/01/2020		Phân cấp vốn huyện, thị quản lý	Ghi chú
			KLHT	Cấp phát	KLHT	Cấp phát	KLHT	Cấp phát	KLHT	Cấp phát		
01	Trạm y tế xã An Sơn, hạng mục: Sửa chữa cải tạo khu làm việc hiện trạng + xây dựng mới 03 phòng làm việc, khám chữa bệnh + trang thiết bị; xây dựng mới bể xử lý nước; xây dựng mới nhà đốt rác	71	71	71	100,00%	99,79%	71	71	100,00%	100,00%	71	
02	Trạm Y tế xã Hòn Tre, HM: Xây dựng khu hành chính lưu bệnh tại ấp II; Xây dựng khu y tế dự phòng tại ấp II	3.500	1.740	2.669	49,71%	76,26%	3.500	3.500	100,00%	100,00%	3.500	
IV	Lĩnh vực giao thông	4.900	1.000	2.401	20,41%	49,00%	4.000	4.900	81,63%	100,00%	4.900	
01	Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và nâng cấp đường trung tâm hành chính xã Hòn Tre	4.900	1.000	2.401	20,41%	49,00%	4.000	4.900	81,63%	100,00%	4.900	
A3	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	600	400	440	66,67%	73,33%	600	600	100,00%	100,00%	600	
01	Đầu tư xây dựng đường GTNT ấp Bãi Ngự xã An Sơn (giai đoạn 2), hạng mục: Xây dựng hệ thống thoát nước	600	400	440	66,67%	73,33%	600	600	100,00%	100,00%	600	
A4	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	2.260	1.679	1.497	74,27%	66,24%	2.260	2.260	100,00%	100,00%	2.260	
01	Nghĩa trang nhân dân xã Hòn Tre, hạng mục: Xây dựng hàng rào, nhà vệ sinh	295	160	148	54,24%	50,17%	295	295	100,00%	100,00%	295	
02	Nâng cấp sửa chữa nhà văn hóa ấp 1, ấp 2, ấp 3, xã Hòn Tre, hạng mục: Cải tạo - sửa chữa - mua sắm thiết bị	300	250	245	83,33%	81,67%	300	300	100,00%	100,00%	300	
03	Nâng cấp, sửa chữa chợ xã Hòn Tre, hạng mục: Xây dựng sân nền, hàng rào và rãnh thoát nước	300	300	249	100,00%	83,00%	300	300	100,00%	100,00%	300	
04	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Hòn Tre, hạng mục: Cải tạo sân khấu ngoài trời	300	250	223	83,33%	74,33%	300	300	100,00%	100,00%	300	
05	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Hòn Tre, hạng mục: Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi	400	400	324	100,00%	81,00%	400	400	100,00%	100,00%	400	
06	Nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt tại ấp 1 xã Hòn Tre, hạng mục: Tuyến ống cấp nước	200	86	86	43,00%	43,00%	200	200	100,00%	100,00%	200	
07	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Lại Sơn, hạng mục: Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi	465	233	222	50,00%	47,74%	465	465	100,00%	100,00%	465	

KIẾ
ĐANG

[illegible]

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KIÊN HẢI
(Kèm theo Báo cáo số: **15/BC-UBND** ngày 04 tháng 3 năm 2019 của UBND huyện Kiên Hải)



Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2019						Chênh lệch		Phân cấp vốn huyện, thị quản lý	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tăng	Giảm		
				Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB ^(a)		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB ^(a)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ	752.426	8.961	-	1.485	2.820	-	1.362	87	6.228	1.458	
A	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH	9.000	7.476	-	-	1.458	-	-	-	6.018	1.458	
A1	CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	5.000	5.000	-	-	-	-	-	-	5.000	-	
01	Đường Đồi Thơ giai đoạn 2, hạng mục: Xây dựng mới	5.000	5.000			0				5.000		Vướng khâu giải phóng mặt bằng, chuyển trả vốn 5 tỷ đồng Năm 2020 xin bổ trí lại
A2	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT	4.000	2.476	-	-	1.458	-	-	-	1.018	1.458	
I	Giáo dục											
II	Văn hóa	4.000	2.476	-	-	1.458	-	-	-	1.018	1.458	
01	Trung tâm Văn hóa Thể thao xã An Sơn	2.000	600			82				518	82	Do vướng mặt bằng, chuyển trả vốn 518trđ. Năm 2020 xin bổ trí lại
02	Trung tâm văn hóa thể thao xã Nam Du, hạng mục: Xây dựng mới hàng rào, sân nền, rãnh thoát nước	2.000	1.876			1.376				500	1.376	Do vướng mặt bằng, chuyển trả vốn 500trđ. Năm 2020 xin bổ trí lại
III	Y tế											
A3	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT											
B	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	743.426	1.485	-	1.485	1.362	-	1.362	87	210	-	
01	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội xã An Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	305.834				87		87	87			Xin chuyển từ dự án Đường và bến cập tàu xã Lại Sơn 86.454.438 đồng để trả nợ đọng
02	Đầu tư xây dựng công trình đường và bến cập tàu phục vụ phát triển kinh tế xã hội xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải.	437.592	1.485		1.485	1.275		1.275		210		Vốn ngân sách tỉnh bổ trí trả nợ dự án Đường và bến cập tàu xã Lại Sơn năm 2018 chuyển sang 2019 tiếp tục sử dụng. Điều chỉnh giảm 210.932.969 đồng trong đó (xin chuyển 86.454.438 đồng để trả nợ đọng của dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội xã An Sơn, Kiên Hải; còn lại nộp ngân sách 124.478.531 đồng)
C	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ											

Phụ lục III

BÁO CÁO ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020, TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KIÊN HẢI

(Kèm theo Báo cáo số: 50/BC-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2019 của UBND huyện Kiên Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020				Lũy kế đã bỏ tri đến năm 2019				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh				Chênh lệch		Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tăng	Giảm	
				Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
					Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ	1.588.423	665.788	665.788	3.000	9.783	245.794	245.794	3.000	10.229	665.206	665.206	3.000	10.440	5.087	210	
A	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH	210.251	165.225	165.225	-	-	150.231	150.231	-	-	164.766	164.766	-	-	5.000	-	
A1	CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	46.471	35.827	35.827	-	-	26.293	26.293	-	-	35.827	35.827	-	-	-	-	
I	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2018	17.971	10.492	10.492	0	0	10.492	10.492	0	0	10.492	10.492	0	0	0	0	
01	Trụ sở làm việc UBND xã Hòn Tre, hạng mục: Hàng rào, sân nền	5.971	1.047	1.047			1.047	1.047			1.047	1.047					Đã QT 5.423 trđ
02	Nâng cấp mở rộng trụ sở làm việc UBND huyện Kiên Hải	6.000	3.900	3.900			3.900	3.900			3.900	3.900					Đã QT 5.999 trđ
03	Trạm liên lạc huyện Kiên Hải	3.000	2.845	2.845			2.845	2.845			2.845	2.845					Đã QT 2.843 trđ
04	Trụ sở HĐND huyện Kiên Hải	3.000	2.700	2.700			2.700	2.700			2.700	2.700					Đã QT 2.692 trđ
II	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2019	9.500	8.550	8.550	0	0	8.550	8.550	0	0	8.550	8.550	0	0	0	0	
01	Lĩnh vực quản lý nhà nước	9.500	8.550	8.550	-	-	8.550	8.550	-	-	8.550	8.550	-	-	-	0	
02	Trụ sở làm việc UBND xã An Sơn	7.500	6.750	6.750			6.750	6.750			6.750	6.750					
03	Trụ sở làm việc UBND xã Nam Du, hạng mục: Sửa chữa - cải tạo, mua sắm thiết bị	2.000	1.800	1.800			1.800	1.800			1.800	1.800					
04	Đầu tư máy phát điện xã An Sơn và xã Nam Du, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	8.997	8.900	8.900			8.900	8.900			8.900	8.900					

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020				Lũy kế đã bố trí đến năm 2019				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh				Chênh lệch		Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tăng	Giảm	
				Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
					Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
05	Đường Đồi Thơ giai đoạn 2, hạng mục: Xây dựng mới	5.000	5.000	5.000			5.000	5.000			5.000	5.000					
06	Đường Trung tâm xã Lại Sơn (từ ấp Bãi Nhà A đến Biên Phòng và từ Lăng Ông đến tổ 6 ấp Thiên Tuế), hạng mục: Cải tạo nâng cấp	5.000	5.000	5.000			5.000	5.000			5.000	5.000					
III	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2020	19.000	16.785	16.785	0	0	7.251	7.251	0	0	16.785	16.785	0	0	0	0	
01	Xây mới nhà ăn, khuôn viên, nhà khách huyện ủy Kiên Hải	5.000	4.500	4.500			3.000	3.000			4.500	4.500					
02	Khu trung tâm hành chính xã Lại Sơn	10.000	8.455	8.455			4.251	4.251			8.455	8.455					
03	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Kiên Hải	4.000	3.830	3.830							3.830	3.830					
A2	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT	147.788	118.998	118.998	-	-	113.538	113.538	-	-	118.539	118.539	-	-	5.000	-	
I	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2018	108.533	80.343	80.343	-	-	79.884	79.884	-	-	79.884	79.884	-	-	-	-	
01	Trường Tiểu học và THCS Nam Du (giai đoạn 1: 06 phòng học, sân nền, hàng rào)	19.597	5.163	5.163			5.163	5.163			5.163	5.163					Đã QT 14.435 trđ
02	Trường Mầm non Sao Mai	4.881	983	983			983	983			983	983					Đã QT 4.228 trđ
03	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	2.832	199	199			199	199			199	199					Đã QT 2.651 trđ
04	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn, hạng mục: xây dựng mới 04 phòng + 02 phòng hiệu bộ	4.990	2.495	2.495			2.495	2.495			2.495	2.495					Đã QT 4.244 trđ
05	Tu sửa trường lớp học + nhà vệ sinh trên địa bàn huyện Kiên Hải, hạng mục: Sửa chữa - cải tạo năm 2015	2.092	1.330	1.330			1.330	1.330			1.330	1.330					Đã QT 2.072 trđ

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020				Lũy kế đã bố trí đến năm 2019				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh				Chênh lệch		Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tăng	Giảm	
				Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
					Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
06	Trường Tiểu học An Sơn, hạng mục: San lấp mặt bằng	2.174	1.845	1.845			1.845	1.845			1.845	1.845					Đã QT 1.845 trđ
07	Trường Tiểu học Hòn Tre, hạng mục: XD mới 04 phòng học, 01 thư viện, 02 phòng bộ môn, 01 nhà hiệu bộ; trang bị mới thiết bị 08 phòng XD mới và bổ sung thiết bị 08 phòng đã cũ, XD mới nhà vệ sinh	8.800	7.920	7.920			7.791	7.791			7.791	7.791					Đã QT 7.792 trđ
08	Trường Tiểu học Lại Sơn, hạng mục: XD mới 01 thư viện, 02 phòng học bộ môn, 01 nhà hiệu bộ; trang bị mới thiết bị 06 phòng và thay thế thiết bị 08 phòng học đã cũ (điểm Thiên Tuệ)	6.000	5.400	5.400			5.314	5.314			5.314	5.314					Đã QT 5.315 trđ
09	Trường tiểu học An Sơn, hạng mục: Xây mới 01 thư viện, 02 phòng học bộ môn và phòng hiệu bộ, trang thiết bị 08 phòng và thay thế thiết bị đã cũ 07 phòng	4.851	4.365	4.365			4.220	4.220			4.220	4.220					Đã QT 4.220 trđ
10	Trường Tiểu học An Sơn, hạng mục: Xây mới 04 phòng Bãi Ngự	2.799	2.783	2.783			2.783	2.783			2.783	2.783					Đã QT 2.782 trđ
11	- Tu sửa trường lớp học trên địa bàn huyện Kiên Hải; HM: Cải tạo Trường Tiểu học Lại Sơn (điểm Bãi Giếng); cải tạo hàng rào trường TH&THCS Nam Du (điểm Mầm non) + xây mới nhà vệ sinh + kê đá học trường TH An Sơn (điểm Bãi Ngự).	1.498	1.296	1.296			1.296	1.296			1.296	1.296					Đã QT 1.294 trđ
12	- Tu sửa trường lớp học trên địa bàn huyện Kiên Hải; HM: Cải tạo trường TH An Sơn (điểm Bãi Ngự).	1.652	1.551	1.551			1.545	1.545			1.545	1.545					Đã QT 1.545 trđ
13	Trường Mầm non Hòn Tre, hạng mục: Xây dựng 01 nhà bếp + ăn, phòng thể chất và mua sắm thiết bị.	1.620	1.620	1.620			1.599	1.599			1.599	1.599					Đã QT 1.599 trđ
14	Trạm Y tế xã Nam Du, hạng mục: Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc +xây dựng mới 01 hội trường, 04 phòng công vụ + bể nước ngầm 100m3	4.000	4.000	4.000			4.000	4.000			4.000	4.000					Đã QT 3.999 trđ

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020				Lũy kế đã bố trí đến năm 2019				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh				Chênh lệch		Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tăng	Giảm	
				Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
					Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
15	Trạm y tế xã An Sơn, hạng mục: Sửa chữa cải tạo khu làm việc hiện trạng + xây dựng mới 03 phòng làm việc, khám chữa bệnh + trang thiết bị; xây dựng mới bể xử lý nước; xây dựng mới nhà để rác	4.000	3.600	3.600			3.600	3.600			3.600	3.600					Đã QT 3.495 trđ
16	Ngành, lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch	5.989	5.649	5.649	-	-	5.639	5.639	-	-	5.639	5.639	-	-			
17	Trùng tu tôn tạo Di tích lịch sử - văn hóa Lăng ông Nam Hải	2.989	2.682	2.682			2.672	2.672			2.672	2.672					Đã QT 2.618 trđ
18	TT VHHT xã Lại Sơn, hạng mục: Xây mới hàng rào, rãnh thoát nước, sân bóng chuyền, sân nền, san lấp mặt bằng	3.000	2.967	2.967			2.967	2.967			2.967	2.967					Đã QT 2.967 trđ
19	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng đường quanh đảo Hòn tre	1.495	1.495	1.495			1.443	1.443			1.443	1.443					
20	Đường ngang đảo xã Nam Du, hạng mục: Xây dựng nền - mặt đường bê tông xi măng	1.485	1.325	1.325			1.325	1.325			1.325	1.325					
21	Đường Bãi đá trắng xã An Sơn giai đoạn 1, hạng mục: Xây dựng nền - mặt đường BTXM	3.498	3.384	3.384			3.384	3.384			3.384	3.384					
22	Đường Bãi đá trắng xã An Sơn giai đoạn 2, hạng mục: Xây dựng nền mặt đường bê tông xi măng	991	991	991			991	991			991	991					
23	Đường GTNT ấp Bãi Ngự - xã An Sơn, hạng mục: Xây dựng mới	800	800	800			800	800			800	800					
24	Đường GTNT xã Lại Sơn giai đoạn 2, hạng mục: Xây dựng mới	1.171	1.171	1.171			1.171	1.171			1.171	1.171					
25	Đường GTNT xã Đình Đồi Thơ, hạng mục: Xây dựng mới	3.544	3.544	3.544			3.544	3.544			3.544	3.544					
26	Đầu tư xây dựng đường GTNT xã An Sơn, hạng mục: Xây dựng mới	1.165	1.165	1.165			1.165	1.165			1.165	1.165					
27	Đầu tư xây dựng đường GTNT xã Lại Sơn, hạng mục: Xây dựng mới	1.648	1.648	1.648			1.648	1.648			1.648	1.648					
28	Đầu tư xây dựng đường GTNT xã An Sơn, hạng mục: Xây dựng mới Bãi Trệt - Bãi Cỏ	1.861	1.861	1.861			1.861	1.861			1.861	1.861					
29	Đầu tư xây dựng đường GTNT xã Nam Du, hạng mục: Xây dựng mới đường bãi cát Hòn Ngang	1.747	1.747	1.747			1.747	1.747			1.747	1.747					
30	Đầu tư xây dựng đường GTNT xã Hòn Tre, hạng mục: Xây dựng mới đường ấp II	1.391	1.391	1.391			1.391	1.391			1.391	1.391					
31	Đường GTNT ấp An Cư - xã An Sơn, hạng mục: Xây dựng mới	835	835	835			835	835			835	835					
32	Đường GTNT xã Hòn Tre, hạng mục: Xây dựng mới	2.113	2.113	2.113			2.113	2.113			2.113	2.113					
33	Đầu tư xây dựng đường GTNT xã Hòn Tre, hạng mục: Xây dựng mới	113	113	113			113	113			113	113					
34	Đường GTNT xã Lại Sơn, hạng mục: Nền - mặt đường BTXM	912	912	912			912	912			912	912					
II	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2019	17.865	17.865	17.865	-	-	17.865	17.865	-	-	17.865	17.865	-	-	-	-	

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020				Lũy kế đã bố trí đến năm 2019				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh				Chênh lệch		Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tăng	Giảm	
				Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
					Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
01	Trường TH & THCS Nam Du, hạng mục: Xây dựng mới 02 PH, CT, SC lan can, tam cấp (AP); XD mới 02 PH (HM); XD mới 02 PH, nhà vệ sinh (AB); XD mới 02 phòng TB và TV, 01 phòng bộ môn, 01 NHB (điểm chính)	9.585	9.585	9.585			9.585	9.585			9.585	9.585					
02	Trường THCS An Sơn, hạng mục: Xây dựng mới 05 phòng học, 01 thư viện và 01 nhà hiệu bộ + Xây dựng mới sân nền + xây dựng mới bể nước ngầm + trang bị mới thiết bị 09 phòng học.	8.280	8.280	8.280			8.280	8.280			8.280	8.280					
III	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2020	21.390	20.790	20.790	-	-	15.789	15.789	-	-	20.790	20.790	-	-	5.000		
01	Trường tiểu học Trần Quốc Toàn, hạng mục: Xây dựng mới 03 phòng học, 01 thư viện, 01 nhà hiệu bộ, 01 nhà vệ sinh + mua sắm thiết bị	3.960	3.960	3.960			2.000	2.000			3.960	3.960					
02	Trường Mầm non Sao Mai, hạng mục: Xây dựng mới 02 phòng học bộ môn, 01 nhà hiệu bộ + mua sắm thiết bị	2.430	2.430	2.430			2.000	2.000			2.430	2.430					
03	Trạm Y tế xã Hòn Tre, HM: Xây dựng khu hành chính tại ấp II; Xây dựng khu y tế dự phòng tại ấp II	6.000	5.400	5.400			3.500	3.500			5.400	5.400					
04	Trung tâm văn hóa thể thao xã Nam Du, hạng mục: Xây dựng mới hàng rào, sân nền, rãnh thoát nước	2.000	2.000	2.000			1.876	1.876			2.000	2.000					
05	Trung tâm Văn hóa Thể thao xã An Sơn	2.000	2.000	2.000			1.413	1.413			2.000	2.000					
06	GTNT huyện	5.000	5.000	5.000			5.000	5.000			5.000	5.000			5.000		
A3	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT	15.992	10.400	10.400	-	-	10.400	10.400	-	-	10.400	10.400	-	-	-	-	-
I	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2018	15.392	9.800	9.800	-	-	9.800	9.800	-	-	9.800	9.800	-	-	-	-	-
01	Đường Bãi đá trắng xã An Sơn giai đoạn 2, hạng mục: Xây dựng nền - mặt đường bê tông xi măng	991	512	512			512	512			512	512					
02	Đường GTNT ấp An Cư - xã An Sơn, hạng mục: Xây dựng mới	835	835	835			835	835			835	835					
03	Đường GTNT ấp Bãi Ngự xã An Sơn (giai đoạn I), hạng mục: Xây dựng mới	800	515	515			515	515			515	515					

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020				Lũy kế đã bố trí đến năm 2019				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh				Chênh lệch		Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tăng	Giảm	
				Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
					Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
04	Đường GTNT xã Hòn Tre, hạng mục: Xây dựng mới	2.113	2.113	2.113			2.113	2.113			2.113	2.113					
05	Đầu tư xây dựng đường GTNT xã Hòn Tre, hạng mục: Xây dựng mới	1.958	113	113			113	113			113	113					
06	Đường GTNT xã Lại Sơn, hạng mục: Nền - mặt đường BTXM	3.895	912	912			912	912			912	912					
07	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở ấp Bãi Nhà A, hạng mục: Xây dựng mới	520	520	520			520	520			520	520					
08	Sửa chữa Nhà công vụ xã Nam Du, hạng mục: Cải tạo - Sửa chữa	479	479	479			479	479			479	479					
09	Sửa chữa trụ sở khối vận xã Nam Du, hạng mục: Cải tạo - Sửa chữa	391	391	391			391	391			391	391					
10	Sửa chữa phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kiên Hải, Cải tạo - sửa chữa	285	285	285			285	285			285	285					
11	Cải tạo trụ sở làm việc UBND xã An Sơn, hạng mục: Cải tạo - sửa chữa trụ sở làm việc, xây dựng sân nền, công hàng rào, mương thoát nước	3.125	3.125	3.125			3.125	3.125			3.125	3.125					
II	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2019	600	600	600	-	-	600	600	-	-	600	600	-	-	-	-	
01	Đầu tư xây dựng đường GTNT ấp Bãi Ngự xã An Sơn (giai đoạn 2), hạng mục: Xây dựng hệ thống thoát nước	600	600	600			600	600			600	600					
III	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2020	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
B	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	1.378.172	500.563	500.563	3.000	9.783	95.563	95.563	3.000	10.229	500.440	500.440	3.000	10.440	87	210	
I	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2018	836.172	13.563	13.563	3.000	9.783	13.563	13.563	3.000	10.229	13.440	13.440	3.000	10.440	87	210	
01	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội xã An Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	305.834	334	334			334	334			421	421		421	87		Nợ chi phí khảo sát lập DA bổ sung 86.454.438 đồng xin
02	Đầu tư xây dựng công trình đường và bến cập tàu phục vụ phát triển kinh tế xã hội xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải.	437.592	12.783	12.783	3.000	9.783	12.783	12.783	3.000	9.783	12.573	12.573	3.000	9.573		210	Tổng 12.783 trđ trong đó ngân sách tỉnh 9.446 trđ. Đề nghị giảm
03	Đường và bến cập tàu xã Hòn Tre	92.746	446	446			446	446		446	446	446		446			Ngân sách TW
II	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2019	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020				Lũy kế đã bố trí đến năm 2019				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 điều chỉnh				Chênh lệch		Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			Tăng	Giảm	
				Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				
					Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB(4)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
III	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2020	542.000	487.000	487.000	-	-	82.000	82.000	-	-	487.000	487.000	-	-	-	-	
01	Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại các xã đảo Lai Sơn, An Sơn, Nam Du huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	542.000	487.000	487.000			82.000	82.000			487.000	487.000					
C	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

UBND T. KIÊN GI.